

UBND XÃ GIO LINH
BAN QLDA ĐTXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 127/TB-BQLDA

Gio Linh, ngày 25 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Công khai về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định 172/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng cổng đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 123/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định về quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ Quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của

người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Gio Linh;

Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND huyện Gio Linh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Phát triển điểm dân cư xã Gio Quang (khu vực thôn Vinh Quang Thượng);

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Gio Linh về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 17 lô đất thuộc công trình: Phát triển điểm dân cư xã Gio Quang (nay là xã Gio Linh) tại thôn Gio Quang, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Gio Linh về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với 17 lô đất và giá 05 lô đất tái định cư cho các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án Tuyến đường kết nối Cảng hàng không Quảng Trị và Quốc lộ 1 thuộc công trình: Phát triển điểm dân cư xã Gio Quang (nay là xã Gio Linh) tại thôn Gio Quang, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Gio Linh về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 17 lô đất thuộc công trình: Phát triển điểm dân cư xã Gio Quang (nay là xã Gio Linh) tại thôn Gio Quang, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị;

Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Gio Linh thông báo công khai lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đối với 17 lô đất thuộc công trình Phát triển điểm dân cư xã Gio Quang (nay là xã Gio Linh), tại thôn Gio Quang, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, với các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Gio Linh
- Địa chỉ: 276 Lê Duẩn, Xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

- **Tài sản đấu giá:** Đấu giá Quyền sử dụng đất đối với 17 lô đất tại công trình : Phát triển điểm dân cư xã Gio Quang (cũ) – nay là xã Gio Linh.
- **Số lượng:** 17 lô đất;
- **Tổng diện tích:** 4.861,8 m² (theo Phụ lục chi tiết đính kèm).
- **Mục đích:** đất ở tại nông thôn; thời hạn ổn định lâu dài; giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 10.941.040.000 đồng (Mười tỷ, chín trăm bốn mươi một triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm lệ phí trước bạ, phí cấp giấy CNQSD đất.

4. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Gio Linh yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tham gia phải đáp ứng tất cả các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản.

Hồ sơ đăng ký gồm 01 bộ hồ sơ tham gia lựa chọn bằng bản giấy, thực hiện theo tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản quy định tại Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức hành nghề đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: Trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày 25/9/2026 đến 16 giờ 00 phút ngày 30/9/2026 (trong giờ hành chính).

- Thời gian kết thúc nhận hồ sơ: Hồ sơ phải được nộp đến chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 30/9/2026.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Hồ sơ đăng ký được nộp trực tiếp đến Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Gio Linh.

- Địa chỉ: 276 Lê Duẩn, Xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị, không nhận hồ sơ qua đường bưu điện. Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Không hoàn trả hồ sơ đối với các tổ chức không được lựa chọn.



6. Yêu cầu đối với hồ sơ chứng minh đáp ứng các tiêu chí trên của Tổ chức đấu giá gồm:

- (1) Đơn đăng ký tham gia tổ chức phiên đấu giá;
- (2) Hồ sơ năng lực (đóng quyển);
- (3) Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (đóng quyển).

- Sau khi lựa chọn được tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Gio Linh sẽ thông báo kết quả trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia của Bộ Tư pháp <http://dgts.moj.gov.vn>, đồng thời chỉ thông báo bằng văn bản cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn, tất cả hồ sơ sẽ không hoàn trả.

- Mọi vấn đề phát sinh xin liên hệ trực tiếp số điện thoại: 0912.529.345 (Ông: Hoàng Duy Cứ)

- Đơn vị có tài sản thông báo để các Tổ chức hành nghề đấu giá biết và đăng ký tham gia././

Nơi nhận:

- Cổng đấu giá tài sản Quốc gia;
- Lưu: VT, KT, Hồ sơ.



Trần Đức Huynh

PHỤ LỤC I

DANH MỤC 17 LÔ ĐẤT ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Thông báo số 127/TB-BQLDA ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Gio Linh)

STT	Thông tin thửa đất			Tên đường, mặt cắt ngang đường	Loại đường, vị trí theo Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND (Điểm c, mục 54.76, loại đường bê tông hoặc nhựa có mặt cắt ngang từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m)	Diện tích thửa đất (m ²)		Giá đất theo Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND (đồng/m ²)	Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất (đồng)
	Ký hiệu lô đất	Số tờ BĐDC	Số thửa a			Diện tích theo vị trí	Tổng diện tích		
1	1	179	867	Đường nhựa mặt cắt ngang ngang 8,25m	VT1 – Đường nhựa có mặt cắt ngang ngang từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m	255	255	2.200.000	561.000.000
2	2	179	868	Đường nhựa mặt cắt ngang ngang 8,25m	VT1 – Đường nhựa có mặt cắt ngang từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m	255	255	2.200.000	561.000.000

STT	Thông tin thửa đất			Tên đường mặt	Loại đường, vị trí	Diện tích thửa đất (m ²)		Giá đất theo Nghị quyết	Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng
3	3	179	869	Đường nhựa mặt cắt ngang 8,25m giao với đường nhựa mặt cắt ngang 9,5m	VT1 – Đường nhựa có mặt cắt ngang từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m giao đường nhựa có mặt cắt ngang từ 6m đến 10,5m	250	250	2.420.000	605.000.000
4	9	179	875	Đường nhựa mặt cắt ngang 8,25m giao với đường nhựa mặt cắt ngang 9,0m	VT1 – Đường nhựa có mặt cắt ngang từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m giao đường nhựa có mặt cắt ngang từ 6m đến 10,5m	258	258	2.420.000	624.360.000
5	10	179	876	Đường nhựa mặt cắt ngang 9,0m	VT1 – Đường nhựa mặt cắt ngang từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m	264	264	2.200.000	580.800.000



STT	Thông tin thửa đất			Tên đường	Loại đường, vị trí	Diện tích thửa đất (m ²)		Giá đất theo Nghị quyết	Giá khởi điểm để đấu giá
6	11	179	877	Đường nhựa mặt cắt ngang ngang 9,0m	VT1 – Đường nhựa có mặt cắt ngang từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m	264	264	2.200.000	580.800.000
7	12	179	878	Đường nhựa mặt cắt ngang ngang 9,0m	VT1 – Đường nhựa mặt cắt ngang từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m	264	264	2.200.000	580.800.000
8	13	179	879	Đường nhựa mặt cắt ngang 9,0m giao với đường nhựa mặt cắt ngang 9,5m	VT1 – Đường nhựa mặt cắt ngang từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m giao đường nhựa có mặt cắt ngang từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m	258	258	2.420.000	624.360.000
9	14	179	880	Đường nhựa mặt cắt ngang ngang 9,5m	VT1 – Đường nhựa mặt cắt ngang từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m	360	409,2	2.200.000	867.768.000

STT	Thông tin thửa đất			Tên đường	Loại đường, vị	Diện tích thửa đất (m ²)		Giá đất theo Nghị quyết	Giá khởi điểm để đấu
					VT2 - Đường nhựa mặt cắt ngang từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m	49,2		1.540.000	
10	15	179	881	Đường nhựa mặt cắt ngang ngang 9,5m	VT1 - Đường nhựa có mặt cắt ngang từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m	412,2	419,9	2.200.000	918.698.000
					VT2 - Đường nhựa có mặt cắt ngang từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m	7,7		1.540.000	
11	16	179	882	Đường nhựa mặt cắt ngang ngang 9,5m	VT1 - Đường nhựa có mặt cắt ngang ngang từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m	358,0	358,0	2.200.000	787.600.000
12	17	179	883	Đường nhựa mặt cắt ngang ngang 9,5m	VT1 - Đường nhựa có mặt cắt ngang ngang từ 6m đến	296,0	296,0	2.200.000	651.200.000

STT	Thông tin thửa đất			Tên đường	Loại đường, vị trí	Diện tích thửa đất (m ²)		Giá đất theo Nghị quyết	Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng
					nhỏ hơn 10,5m				
13	18	179	884	Đường nhựa mặt cắt ngang 9,0m giao với đường nhựa mặt cắt ngang 9,5m	VT1 – Đường nhựa có mặt cắt ngang từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m giao đường nhựa có mặt cắt ngang từ 6m đến 10,5m	259,4	259,4	2.420.000	627.748.000
14	19	179	885	Đường nhựa mặt cắt ngang 9,5m	VT1 – Đường nhựa có mặt cắt ngang ngang từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m	264,0	264,0	2.200.000	580.800.000
15	20	179	886	Đường nhựa mặt cắt ngang 9,5m	VT1 – Đường nhựa có mặt cắt ngang ngang từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m	264,0	264,0	2.200.000	580.800.000

STT	Thông tin thửa đất			Tên đường	Loại đường, vị trí	Diện tích thửa đất (m ²)		Giá đất theo Nghị quyết	Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng
16	21	179	887	Đường nhựa mặt cắt ngang ngang 9,5m	VT1 – Đường nhựa có mặt cắt ngang ngang từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m	264,0	264,0	2.200.000	580.800.000
17	22	179	888	Đường nhựa mặt cắt ngang 9,0m giao với đường nhựa mặt cắt ngang 8,25 m	VT1 – Đường nhựa có mặt cắt ngang từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m giao đường nhựa có mặt cắt ngang từ 6m đến 10,5m	259,3	259,3	2.420.000	627.506.000
Tổng							4.861,8		10.941.040.000

PHỤ LỤC II
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC
HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo số/TB-BQLDA ngày tháng 9 năm 2026
của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Gio Linh)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích, làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá	1,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>bằng hình thức trực tuyến</i>	
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (<i>Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án</i>)	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc	8,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)</i>	
1.	<i>Trong năm 2026 đã từng ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Gio Linh và tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.</i>	3,0
2.	<i>Đã từng ký hợp đồng dịch vụ đấu giá Quyền sử dụng đất với Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã Gio Linh (hoặc Ban quản lý dự án PTQĐ và CCN huyện Gio Linh (cũ)) và tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó từ năm 2023 đến năm 2026 (có tài liệu chứng minh)</i>	3,0
3.	<i>Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.</i>	2,0
Tổng số điểm		100

